

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 5 - 2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Dũng

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khang, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/243/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1999

Địa chỉ thường trú: Ấp ĐM, xã ĐM1, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện nay: Số 33A/1, ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Đặng Thị Bích P – Văn phòng luật sư BP và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số ABC khóm PH, thị trấn CTH, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Khánh Th, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp ĐM, xã ĐM1, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Đỗ Vinh Q, Văn phòng luật sư VQ, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: LMN/Y khu vực KJ, phường CVL, quận ÔM, thành phố Cần Thơ.

(Các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chonguyên đơn và bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Phạm Thị Huỳnh Nh trình bày: Bà và ông Nguyễn Khánh Th chung sống có tổ chức lễ cưới năm 2017 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2018. Vợ chồng bà có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kim Ph, sinh ngày 05/02/2018 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 08/10/2020. Quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống. Bà về nhà mẹ ruột sinh sống khoảng 04-05 tháng nay. Khi bà về nhà mẹ ruột thì có mang 02 người con theo. Sau đó do bà đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh nên gửi con cho ba mẹ ruột chăm sóc. Hiện nay chồng bà là ông Th đã đón các con về sống cùng cha mẹ chồng tại ấp ĐM, xã ĐM1, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Vợ chồng bà chưa tạo lập được tài sản chung nào và cũng không có nợ chung. Hiện nay bà làm nhân viên tại một tiệm bánh kem ở Bình Dương. Thu nhập bình quân mỗi tháng 7,5 triệu. Hiện tại bà cũng có khoản tiền tiết kiệm khoảng 20-30 triệu từ việc đi làm và tích góp tham gia hụi. Ngoài ra, cha mẹ ruột của bà có hứa nếu bà được nuôi con sẽ tặng cho bà phần đất ruộng để bà cho thuê có thu nhập nuôi con. Tại phiên tòa, bà Nh xác định bà chuẩn bị mở tiệm bánh kem tại phần đất cha mẹ ruột cho. Nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu được ly hôn với ông Th, yêu cầu được nuôi cả 02 con chung hoặc ít nhất được nuôi cháu H và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Khánh Th trình bày: Ông và bà Nh chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2018. Vợ chồng ông có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kim Ph, sinh ngày 05/02/2018 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 08/10/2020. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ ông bỏ đi khoảng 04-05 tháng nay. Trong thời

gian vợ ông bỏ đi thì ông không liên lạc được. Khi đi thì vợ ông có mang 02 con theo. Sau đó cha mẹ vợ có điện thoại thông báo với ông là vợ ông bỏ đi đâu không biết. Do vậy, ông đến nhà cha mẹ vợ rước các con về cho đến nay. Hiện tại ông đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Công việc của ông là nhân viên tại vừa Hải sản tại chợ Đầu mối Bình Điền. Thu nhập của ông bình quân mỗi tháng khoảng 14-15 triệu đồng. Hiện nay ông gửi các con cho cha mẹ ruột chăm sóc tại ấp ĐM, xã ĐM1, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Vợ chồng ông chưa tạo lập được tài sản chung nào và cũng không có nợ chung. Tại phiên tòa, ông đồng ý ly hôn với bà Nh. Ông yêu cầu được tiếp tục nuôi cả cháu Nh và cháu H. Không yêu cầu bà Nh phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tranh luận: Bà Nh và ông Th xác định không còn tình cảm với nhau, bà Nh kiên quyết ly hôn và ông Th cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Nh. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Nh và ông Th. Về tài sản chung và nợ chung, cả bà Nh và ông Th đều xác định không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về con chung, cả bà Nh và ông Th đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, về mức thu nhập do ông Th cung cấp là 15.000.000 đồng/ tháng, ngoài việc ông Th gửi về nuôi con thì còn đầu tư trồng sầu riêng, do sầu riêng mới bắt đầu trồng, chưa thu hoạch nên đòi hỏi chi phí rất cao; Cha mẹ ông Th ngoài việc chăm sóc 02 cháu thì còn buôn bán café và cha ông Th còn phải chạy xe ôm nên việc chăm sóc các con ông Th không đảm bảo. Theo nguyên nhân bà Nh và ông Th ly hôn thì cả 02 thống nhất do ông Th đánh bà Nh nên bà Nh bỏ đi, việc ông Th đánh bà Nh cũng ít nhiều ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Ông Th hiện tại đi làm xa (tại thành phố Hồ Chí Minh), trong khi bà Nh chuẩn bị về mở tiệm bánh kem tại nhà, có điều kiện trực tiếp chăm sóc con. Bé H hiện nay chưa được đi học, việc giao bé H cho bà Nh cũng không ảnh hưởng đến việc học và sự phát triển tâm sinh lý của bé. Bé Ph hiện đã được đi học gần nhà cha mẹ ông Th. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao bé H cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giao bé Ph cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng. Cả bà Nh và ông Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Bà Nh tranh luận: Trong thời gian chung sống cùng ông Th, cả 02 con đều do tự tay tôi chăm sóc. Ông Th thường xuyên tụ tập bạn bè, đi chơi, không quan tâm đến mẹ con tôi. Ông Th còn thường xuyên bạo hành tôi trước mặt các con, điều đó ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển tâm lý của các con. Con là do tôi mang nặng đẻ đau và chăm sóc, nếu giao các con cho ông Th nuôi dưỡng là không công bằng với tôi. Nay tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi cả cháu Ph và cháu H hoặc ít nhất cũng được nuôi cháu H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tranh luận: Cả nguyên đơn và bị đơn đều có lỗi dẫn đến sự việc ly hôn ngày hôm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc nguyên đơn kết bạn trên mạng xã hội dẫn đến sự bức tức trong lòng bị đơn, hậu quả là bị đơn đánh nguyên đơn. Khi nguyên đơn đi về nhà mẹ ruột là chưa có ý định ly hôn nhưng lại tự ý đi học nghề, không thông báo bị đơn, tự ý gửi con cho ngoại nuôi dưỡng, không cho bị đơn hay để chăm con. Mặt khác, nguyên đơn đã bỏ đi nhiều tháng nay, không còn sự gần gũi nhớ nhung từ các con. Đề nghị Hội đồng xét xử ổn định cho 02 cháu Ph và H cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng. Đảm bảo quyền thăm nom, chăm sóc con của bà Nh. Bà Nh cũng còn quá trẻ, sau khi ly hôn có thể sẽ kết hôn mới, sẽ không đảm bảo được việc chăm sóc con.

Ông Th tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Nh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tranh luận bổ sung: Cả nguyên đơn và bị đơn đều còn trẻ, ai cũng có khả năng kết hôn mới sau khi ly hôn. Tuy nhiên, điều đó không ảnh hưởng đến việc nuôi con của nguyên đơn. Mặt khác, vấn đề bạo hành của ông Th mong Hội đồng xét xử quan tâm khi giao con cho ông Th. Đề nghị xem xét lại tính khách quan của việc xác nhận mức lương 15.000.000 đồng/ tháng của ông Th. Bởi ông Th cho rằng chủ vợ chính là chị của ông. Ngoài ra, các tin nhắn hăm dọa không cho bà Nh thăm con, ông Th thừa nhận các tài khoản nhắn tin chính là của ông. Một vấn đề khác, bản thân mẹ ông Th cũng từng đăng tải đoạn video có nội dung phàn nàn ông Th thường xuyên đi chơi về khuya không chăm con. Tại phiên tòa, ông Th cũng thừa nhận nội dung video này.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tranh luận bổ sung: Việc xác nhận lương của ông Th là do một công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận nên đảm bảo tính khách quan, không phải của người thân ông Th. Việc ông Th gửi con cho cha mẹ chăm sóc trong nhiều tháng nay vẫn đảm bảo cho các cháu phát triển bình thường.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Nguyên đơn được ly hôn với ông Nguyễn Khánh Th; Nguyên đơn được quyền chăm sóc cháu Nguyễn Khánh H; Bị đơn được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim Ph; Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Huỳnh Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Khánh Th có địa chỉ thường trú tại ấp ĐM, xã ĐM1, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Huỳnh Nh và ông Nguyễn Khánh Th chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà Nh và ông Th là tự nguyện và hợp pháp. Bà Nh xác định vợ chồng bà

phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống và đã không còn sống cùng nhau. Đến thời điểm khởi kiện thì bà không còn tình cảm với ông Th. Tại phiên tòa, bà Nh kiên quyết ly hôn, ông Th thống nhất với lời trình bày của bà Nh và đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Nh. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của bà Nh và ông Th.

[3] Về con chung: Bà Nh và ông Th có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kim Ph, sinh ngày 05/02/2018 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 08/10/2020. Hiện nay cháu Ph và cháu H đang sống cùng ông bà nội. Cả bà Nh và ông Th đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Ngoài ra, bà Nh còn có ý kiến hoặc là giao bà cả 02 cháu hoặc bà yêu cầu được nuôi cháu H và đồng ý giao cháu Ph cho ông Th nuôi dưỡng. Ông Th không thống nhất.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ bà Nh và ông Th cung cấp thì cả 02 đều là nhân viên làm thuê, có thu nhập. Nơi làm việc của cả bà Nh là Bình Dương và ông Th là thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai chưa có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý. Nh vậy, về điều kiện kinh tế hay về đạo đức thì cả bà Nh và ông Th đều có đủ điều kiện nuôi con.

Về điều kiện giáo dục: theo sự trình bày cũng Nh xác nhận nơi cư trú của gia đình bà Nh và ông Th thì cả gia đình bà Nh và ông Th đều gần trường học, đều đáp ứng được Nh cầu học tập của các cháu.

Tuy nhiên, xét về điều kiện kinh tế, mặc dù cả ông Th và bà Nh hiện nay đều có việc làm Nhng tính chất công việc là không cố định, không có hợp đồng lao động dài hạn và thu nhập chưa ổn định. Ngoài ra, cả ông Th và bà Nh đều không có tài sản nào. Việc giao cả 02 con chung cho bà Nh hoặc ông Th sẽ ảnh hưởng đến gánh nặng kinh tế, ảnh hưởng đến điều kiện sống và học tập tốt nhất của các cháu. Mặc khác, cả ông Th và bà Nh đều phải đi làm xa, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con, phần lớn phải nhờ gia đình hỗ trợ. Điều đó, ảnh hưởng rất lớn đến điều kiện phát triển tốt nhất của các con. Hội đồng xét xử xét thấy, nghĩa vụ nuôi con là của cả cha lẫn mẹ, quyền của các con là đều được cha và mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để tạo điều kiện cho các cháu không thiếu thốn về vật chất, tình cảm và có điều kiện được giáo dục tốt hơn, ông Th và bà Nh đều có nghĩa vụ san sẻ trách nhiệm cho nhau, cùng nhau tạo điều kiện tốt

nhất cho các con phát triển toàn diện. Cần thiết giao cháu H cho bà Nh nuôi dưỡng, chăm sóc, bởi cháu H còn rất nhỏ, điều kiện thích nghi với môi trường dễ hơn và cháu cũng chưa đi học. Giao cháu Ph cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện nay cháu Ph đã được đi học, nhằm không làm xáo trộn nhiều đến môi trường sống của cháu. Cả ông Th và bà Nh đều phải tạo điều kiện để các bên thăm nom và cùng chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nh và ông Th đều không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nh và ông Th xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của bà Phạm Thị Huỳnh Nh và ông Nguyễn Khánh Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim Ph, sinh ngày 05/02/2018 cho ông Nguyễn Khánh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 08/10/2020 cho bà Phạm Thị Huỳnh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Th và bà Nh được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Huỳnh Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Nh đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai

thu tiền số 0007589 ngày 19/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTPCT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm